

Ba Vì, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH 14.

Căn cứ vào Điều 609, 612, 623, 649, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/DSST ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Đồng Hóa, Minh Khai, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Đ2, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn Phong Châu, xã PC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm 9, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

+ Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 6, ngách 1 ngõ 135 HN, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm 3, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hoàn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Bà Phùng Thị C, sinh năm 1971

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1991

+ Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1994

Anh Tuấn Anh và chị Nhung ủy quyền cho bà Phùng Thị C tham gia tố tụng.

Cùng Địa chỉ: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lê Văn Đ3 (sinh năm 1925, chết năm 2011) và cụ Phùng Thị G3 (sinh năm 1926, chết năm 2019) gồm: bà Lê Thị Đ2, sinh năm 1955, Bà Lê Thị L, sinh năm 1956, ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1960; bà Lê Thị S, sinh năm 1964, Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1968; bà Lê Thị H, sinh năm 1971. Ngoài ra không có người thừa kế nào khác.

- Xác định di sản thừa kế, tài sản chung của cụ Lê Văn Đ3 và cụ Phùng Thị G3 là: Thừa đất số 47, tờ bản đồ 03, diện tích 954 m^2 tại thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 453805, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00305/SQDD/PP ký ngày 06/11/1997 mang tên hộ ông Lê Văn Đ3; diện tích đo đạc thực trạng (sau khi trừ diện tích tăng thêm) hiện có: $928,2 \text{ m}^2$, trị giá: $928,2 \times 3.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 3.248.700.000\text{đ}$ (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất của bà Lê Thị Đ2, Bà Lê Thị L, ông Lê Văn Đ1; bà Lê Thị S, ông Lê Văn Đ, bà Lê Thị H về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Diên và cụ Gái như sau:

+ Giao cho ông Lê Văn Đ1 được quyền sử dụng diện tích đất và toàn bộ tài sản trên diện tích đất $306,6 \text{ m}^2$ tại thửa số 47-1, tờ bản đồ 03 tại thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, có giá trị: $1.073.100.000\text{đ}$ (Một tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng). Được giới hạn bởi các điểm: 3,4,5,8, 9, 10, 11, 11A, 3 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

+ Giao cho bà Lê Thị S, bà Lê Thị Đ2, bà Lê Thị L, bà Lê Thị H được quyền sử dụng diện tích đất và toàn bộ tài sản trên diện tích đất $320,3 \text{ m}^2$ tại thửa số 47-2, tờ bản đồ 03 tại thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, có giá trị: $1.121.050.000\text{đ}$ (Một tỷ, một trăm hai mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Được giới hạn bởi các điểm: 2,3,11A,12,25,24,26,27,2 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

+ Giao cho ông Lê Văn Đ được quyền sử dụng diện tích đất và toàn bộ tài sản trên diện tích đất 301,3m² tại thửa số 47-3, tờ bản đồ 03 tại thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, có giá trị: 1.054.550.000đ (*Một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Được giới hạn bởi các điểm: 1,2,27,26,24,23,22,19,20,21,1 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Ông Lê Văn Đ1, Bà Lê Thị Đ2, Bà Lê Thị L, bà Lê Thị S, bà Lê Thị H, ông Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục đăng ký, kê khai mới quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

+ Các đương sự hưởng di sản thừa kế không phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho nhau.

+ Các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết về chi phí tố tụng.

+ Về án phí: Bà Lê Thị Đ2, bà Lê Thị L, ông Lê Văn Đ1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Ông Lê Văn Đ phải nộp 21.818.000đ (*Hai mươi một triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng*); bà Lê Thị S phải nộp 7.006.500đ (*Bảy triệu, không trăm linh sáu nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tạm ứng án phí bà S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0014147 ngày 17/5/2024, hoàn trả cho bà Lê Thị S số tiền: 2.993.500đ (*Hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng*); Bà Lê Thị H phải nộp 7.006.500đ (*Bảy triệu, không trăm linh sáu nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Trọng Đức

